

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

đã được soát xét

CSC

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	5 – 30
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11 – 30

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp An Hưng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104659943 ngày 19 tháng 5 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh.
- Kinh doanh cà phê hạt khô, hạt tiêu khô.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Khánh Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Bảo Quốc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Phạm Đức Hoàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Triệu Văn Hợi	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Hoàng Quốc Anh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Công Hoàng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Khánh Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Đồng Minh	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

Số : 268.../2017/BCSX-AASCN

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT.**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt****Phó Giám đốc****Bùi Ngọc Hà**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.896.153.114	23.218.631.508
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		589.314.781	518.792.161
1.	Tiền	111	V.01	589.314.781	518.792.161
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.052.253.290	18.305.282.744
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	6.970.126.229	6.548.409.066
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		56.300.000	35.400.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	6.067.000.000	6.067.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	5.958.827.061	5.654.473.678
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	219.689.707	4.359.987.785
1.	Hàng tồn kho	141		219.689.707	4.359.987.785
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		34.895.336	34.568.818
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34.895.336	34.568.818
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.566.854.160	47.962.860.955
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		16.461.456.686	16.836.562.420
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	16.461.456.686	16.836.562.420
	- Nguyên giá	222		18.753.545.455	18.753.545.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(2.292.088.769)	(1.916.983.035)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	31.000.000.000	31.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		31.000.000.000	31.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		105.397.474	126.298.535
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	105.397.474	126.298.535
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		67.463.007.274	71.181.492.463

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		7.097.106.147	10.887.563.249
I.	Nợ ngắn hạn	310		5.793.786.147	10.535.903.249
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.293.676.120	5.900.292.220
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.000.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	366.462.636	918.273.400
4.	Phải trả người lao động	314		97.843.594	67.288.636
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	88.923.797	112.208.993
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	2.926.880.000	3.537.840.000
II.	Nợ dài hạn	330		1.303.320.000	351.660.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.09	1.303.320.000	351.660.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.365.901.127	60.293.929.214
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	60.365.901.127	60.293.929.214
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	(106.363.636)
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.972.264.763	3.900.292.850
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.900.292.850	3.387.192.624
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		71.971.913	513.100.226
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		67.463.007.274	71.181.492.463

Người lập biểu

Đỗ Thị Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Đồng Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	22.780.358.728	1.330.717.273
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.780.358.728	1.330.717.273
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	21.809.060.657	782.005.657
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		971.298.071	548.711.616
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	271.626.411	156.272.224
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	169.464.258	-
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		169.464.258	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	12.000.000	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	446.384.353	408.091.442
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		615.075.871	296.892.398
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	-	206.750.368
12.	Chi phí khác	32	VI.06	471.988.784	260.017.859
13.	Lợi nhuận khác	40		(471.988.784)	(53.267.491)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		143.087.087	243.624.907
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	71.115.174	100.728.553
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		71.971.913	142.896.354
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		Không áp dụng	Không áp dụng
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		Không áp dụng	Không áp dụng

Người lập biểu

Đỗ Thị Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Đồng Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		22.390.005.200	7.083.500.500
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(21.402.608.370)	(2.768.703.202)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(313.657.195)	(267.038.967)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(169.464.258)	-
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(550.122.200)	(150.000.000)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	6.488.000.000
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(349.458.718)	(5.978.473.917)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(395.305.541)	4.407.284.414
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9.720.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	6.400.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(450.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		125.128.161	42.224
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		125.128.161	(3.769.957.776)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

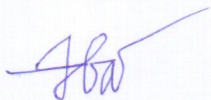
Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

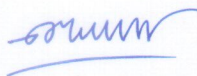
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		5.832.000.000	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.491.300.000)	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		340.700.000	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		70.522.620	637.326.638
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		518.792.161	381.479.609
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		589.314.781	1.018.806.247

Người lập biểu



Đỗ Thị Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Đồng Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và xây dựng.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh.
- Kinh doanh cà phê hạt khô, hạt tiêu khô.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách công ty con gồm:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Thôn Thanh Yên II, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Thôn 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

03. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Nhà cửa, vật kiến trúc

06 – 27 năm

- Máy móc, thiết bị

08 năm

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	476.173.433	494.323.433
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	113.141.348	24.468.728
Cộng	589.314.781	518.792.161

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ				Dự phòng	Số đầu năm				
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý		% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Đầu tư vào công ty con					-					-
+ Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	90%	90%	31.000.000.000	31.000.000.000	-	90%	90%	31.000.000.000	31.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên	59%	59%	13.000.000.000	13.000.000.000	-	59%	59%	13.000.000.000	13.000.000.000	-
Cộng			31.000.000.000	31.000.000.000	-			31.000.000.000	31.000.000.000	-

(a) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty nắm giữ 1.800.000 cổ phiếu, tương ứng mệnh giá 10.000/Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu.

(b) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty nắm giữ 130.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên, tương ứng với mệnh giá 100.000 đồng/Cổ phiếu.

Thông tin chi tiết về các Công ty con tại ngày 30/6/2017 như sau:

Tên công ty con	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Buôn bán cà phê
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	6.970.126.229	6.548.409.066
- Công ty Cổ phần thương mại công nghiệp Trường An	4.521.165.000	-
- Bà Trần Thị Huyền	821.675.743	90.415.180
- Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản phía Nam	-	3.444.029.400
- Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Sao Xanh	1.489.952.000	2.720.152.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	137.333.486	293.812.486
Cộng	6.970.126.229	6.548.409.066

04. Phải thu về cho vay

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	6.067.000.000	-	6.067.000.000	-
- Ông Hoàng Thế Quân (*)	6.067.000.000	-	6.067.000.000	-
Cộng	6.067.000.000	-	6.067.000.000	-

(*): Khoản cho Ông Hoàng Thế Quân vay theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 032/2016/NQ – HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2016, hợp đồng nguyên tắc tín dụng số 001/2016/HĐNTTD-NNX ngày 31 tháng 3 năm 2016 và phụ lục gia hạn hợp đồng số 010117/PLGH-HV ngày 02 tháng 01 năm 2017, thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 9%/năm.

05. Phải thu khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	5.958.827.061	-	5.654.473.678	-
- Tạm ứng	5.636.393.711	-	5.478.538.578	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	9.000.000	-
- Phải thu khác	322.433.350	-	166.935.100	-
+ Lãi tiền cho vay	313.433.350	-	166.935.100	-
+ Các khoản phải thu khác	9.000.000	-	-	-
Cộng	5.958.827.061	-	5.654.473.678	-

06. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	152.242.075	-	163.152.858	-
- Công cụ, dụng cụ	12.000.000	-	12.000.000	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	55.447.632	-	55.447.632	-
- Hàng hoá	-	-	4.129.387.295	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	219.689.707	-	4.359.987.785	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>18.149.000.000</i>	-	<i>604.545.455</i>	<i>18.753.545.455</i>
- Mua trong kỳ	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>18.149.000.000</i>	-	<i>604.545.455</i>	<i>18.753.545.455</i>
Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>1.896.831.520</i>	-	<i>20.151.515</i>	<i>1.916.983.035</i>
- Khấu hao trong kỳ	344.878.462	-	30.227.272	375.105.734
- Tăng khác	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>2.241.709.982</i>	-	<i>50.378.787</i>	<i>2.292.088.769</i>
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>16.252.168.480</i>	-	<i>584.393.940</i>	<i>16.836.562.420</i>
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	<i>15.907.290.018</i>	-	<i>554.166.668</i>	<i>16.461.456.686</i>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng là 0 đồng.

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là: 604.545.455 đồng và 554.166.668 đồng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

08. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Dài hạn</i>	<i>105.397.474</i>	<i>126.298.535</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	105.397.474	126.298.535
Cộng	105.397.474	126.298.535

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	3.537.840.000	3.537.840.000	4.880.340.000	5.491.300.000	2.926.880.000	2.926.880.000
- Vay ngân hàng	3.441.960.000	3.441.960.000	4.332.000.000	5.443.360.000	2.330.600.000	2.330.600.000
+ Ngân hàng TMCP Quân đội ^(a)	3.441.960.000	3.441.960.000	4.332.000.000	5.443.360.000	2.330.600.000	2.330.600.000
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	95.880.000	95.880.000	548.340.000	47.940.000	596.280.000	596.280.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	95.880.000	95.880.000	47.940.000	47.940.000	95.880.000	95.880.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền ^(c)	-	-	500.400.000	-	500.400.000	500.400.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	548.340.000	1.303.320.000	1.303.320.000
b1. Vay dài hạn	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	548.340.000	1.303.320.000	1.303.320.000
Từ 1 năm đến 5 năm	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	548.340.000	1.303.320.000	1.303.320.000
- Vay ngân hàng	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	548.340.000	1.303.320.000	1.303.320.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	351.660.000	351.660.000	-	47.940.000	303.720.000	303.720.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền ^(c)	-	-	1.500.000.000	500.400.000	999.600.000	999.600.000
Cộng	3.889.500.000	3.889.500.000	6.380.340.000	6.039.640.000	4.230.200.000	4.230.200.000

(a) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 29040.16.820.2784503.TD ngày 22/07/2016 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội của Ông Nguyễn Văn Hải (anh trai Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Giám đốc cũ của Công ty). Lãi suất 7,5% đến 9%/năm.

(b) Khoản vay ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 186/2016/HĐTD/PVB ngày 25 tháng 8 năm 2016 để mua xe ô tô. Tài sản đảm bảo là ô tô Fortid Ranger được mua từ vốn vay. Lãi suất vay 8%/năm.

(c) Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay từng lần số 120617-3526675-01-SME ngày 19 tháng 6 năm 2017 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất 19%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn	2.293.676.120	2.293.676.120	5.900.292.220	5.900.292.220
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	748.373.520	748.373.520	748.373.520	748.373.520
- Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái	-	-	1.752.200.000	1.752.200.000
- Công ty Cổ phần nông sản Nam Á	681.218.700	681.218.700	3.351.218.700	3.351.218.700
- Công ty TNHH đầu tư Tam Nguyên	616.000.000	616.000.000	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	248.083.900	248.083.900	48.500.000	48.500.000
Cộng	2.293.676.120	2.293.676.120	5.900.292.220	5.900.292.220

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	267.350.062	267.350.062	194.546.324	194.546.324
- Thuế GTGT đầu ra	650.923.338	650.923.338	171.916.312	171.916.312
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	-	-
Cộng	918.273.400	918.273.400	366.462.636	366.462.636

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<i>88.923.797</i>	<i>112.208.993</i>
- Kinh phí công đoàn	23.967.700	21.771.700
- Bảo hiểm xã hội	10.770.390	30.823.000
- Bảo hiểm y tế	1.647.000	6.002.674
- Bảo hiểm thất nghiệp	732.000	2.371.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	51.806.707	51.240.619
Cộng	88.923.797	112.208.993

13. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.500.000.000	-	3.387.192.624	59.887.192.624
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	513.100.226	513.100.226
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-
Giảm khác	-	(106.363.636)	-	(106.363.636)
Số dư cuối năm trước	56.500.000.000	(106.363.636)	3.900.292.850	60.293.929.214
Số dư đầu năm nay				
Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-
Lãi trong kỳ này	-	-	71.971.913	71.971.913
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	56.500.000.000	(106.363.636)	3.972.264.763	60.365.901.127

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của các cổ đông	56.500.000.000	100	56.500.000.000	100
Cộng	56.500.000.000	100	56.500.000.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.500.000.000	56.500.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Doanh thu bán hàng	21.935.461.800	912.990.000
- Doanh thu bán thành phẩm	731.260.563	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.636.365	45.454.546
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	372.272.727
Cộng	22.780.358.728	1.330.717.273

02. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	21.233.816.095	462.981.412
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	506.811.746	-
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	68.432.816	27.489.064
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	291.535.181
Cộng	21.809.060.657	782.005.657

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	271.626.411	156.272.224
Cộng	271.626.411	156.272.224

04. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Lãi tiền vay	169.464.258	-
Cộng	169.464.258	-

05. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Lãi do đánh giá lại tài sản	-	206.750.368
Cộng	-	206.750.368

06. Chi phí khác

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	259.500.000	259.500.000
- Các khoản bị phạt	212.488.784	516.942
- Các khoản khác	-	917
Cộng	471.988.784	260.017.859

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	446.384.353	408.091.442
- Chi phí nhân viên quản lý	269.866.584	285.132.190
- Chi phí vật liệu quản lý	13.809.138	-
- Chi phí đồ dùng văn phòng	12.305.504	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	30.227.272	-
- Thuế, phí và lệ phí	7.525.000	3.000.000
- Chi phí dự phòng	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.522.200	-
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	20.128.655	119.959.252
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	12.000.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.000.000	-
Cộng	458.384.353	408.091.442

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	71.115.174	100.728.553
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	71.115.174	100.728.553

09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	380.019.325	331.579.622
- Chi phí nhân công	386.093.153	438.040.942
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	115.605.734	85.378.462
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.257.048	104.788.182
- Chi phí khác bằng tiền	27.653.655	63.533.476
Cộng	1.033.628.915	1.023.320.684

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin cần bổ sung.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2017)		
+ Tạm ứng	4.070.500.000	5.128.300.000
+ Hoàn ứng	4.694.370.874	6.552.882.688
Ông Phạm Đức Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị		
+ Tạm ứng	2.448.000.000	250.000.000
+ Hoàn ứng	2.033.582.682	240.637.500

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2017)	4.333.775.500	4.957.646.374
+ Tạm ứng	4.333.775.500	4.957.646.374
Ông Phạm Đức Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị	482.479.861	68.062.543
+ Tạm ứng	482.479.861	68.062.543
Cộng nợ phải thu	4.816.255.361	5.025.708.917

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Tiền lương, phụ cấp	126.519.167	112.757.501
Cộng	126.519.167	112.757.501

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Công ty con

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: bán cà phê hạt khô, hạt tiêu khô;
- Lĩnh vực sản xuất: nuôi trồng thủy sản;
- Lĩnh vực dịch vụ: cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh;
- Lĩnh vực xây dựng: thi công công trình xây dựng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thương mại	Sản xuất	Dịch vụ	Đơn vị tính: VND Cộng--
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	21.935.461.800	731.260.563	113.636.365	22.780.358.728
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	21.576.826.430	518.246.651	70.209.776	22.165.282.857
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	358.635.370	213.013.912	43.426.589	615.075.871
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.704.528	86.335.382	148.703	115.188.613
Số dư tại ngày 30/6/2017				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	28.701.197.044	956.809.284	148.686.165	29.806.692.493
- Tài sản không phân bổ				37.656.314.781
Tổng tài sản	28.701.197.044	956.809.284	148.686.165	67.463.007.274
- Nợ phải trả bộ phận	6.833.882.760	227.820.549	35.402.838	7.097.106.147
- Nợ phải trả không phân bổ				-
Tổng nợ phải trả	6.833.882.760	227.820.549	35.402.838	7.097.106.147

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Sản xuất	Dịch vụ	Xây dựng	Cộng
Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2016				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	912.990.000	45.454.546	372.272.727	1.330.717.273
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	635.751.716	36.090.687	361.982.472	1.033.824.875
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	277.238.284	9.363.859	10.290.255	296.892.398
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	26.938.335	1.341.164	10.984.137	39.263.636
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	358.848.877	695.538	5.696.453	365.240.868
Số dư tại ngày 30/6/2016				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.333.955.237	713.636.981	5.844.686.804	20.892.279.022
- Tài sản không phân bổ				41.738.806.247
Tổng tài sản	14.333.955.237	713.636.981	5.844.686.804	62.631.085.269
- Nợ phải trả bộ phận	1.857.488.882	92.477.808	757.393.237	2.707.359.927
- Nợ phải trả không phân bổ				-
Tổng nợ phải trả	1.857.488.882	92.477.808	757.393.237	2.707.359.927

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách			Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	589.314.781	-	518.792.161	589.314.781	518.792.161
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.292.559.579	-	6.715.344.166	7.292.559.579	6.715.344.166
Phải thu về cho vay	6.067.000.000	-	6.067.000.000	6.067.000.000	6.067.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-
Cộng	13.948.874.360	-	13.301.136.327	13.948.874.360	13.301.136.327

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	2.293.676.120	5.900.292.220	2.293.676.120	5.900.292.220
Vay và nợ	4.230.200.000	3.889.500.000	4.230.200.000	3.889.500.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.806.707	51.240.619	51.806.707	51.240.619
Cộng	6.575.682.827	9.841.032.839	6.575.682.827	9.841.032.839

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Tài sản đảm bảo***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác***

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.07 và V.09). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối kỳ			
Ô tô tải nhãn hiệu Ford ranger	604.545.455	554.166.668	Tài sản thế chấp tại ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, tài sản được giải chấp khi trả hết gốc vay.
Cộng	604.545.455	554.166.668	
Số đầu năm			
Ô tô tải nhãn hiệu Ford ranger	604.545.455	584.393.940	
Cộng	604.545.455	584.393.940	

06. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho cá nhân vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

07. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	2.293.676.120	-	-	2.293.676.120
Vay và nợ	2.926.880.000	1.303.320.000	-	4.230.200.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.806.707	-	-	51.806.707
Cộng	5.272.362.827	1.303.320.000	-	6.575.682.827
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.900.292.220	-	-	5.900.292.220
Vay và nợ	3.537.840.000	351.660.000	-	3.889.500.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.240.619	-	-	51.240.619
Cộng	9.489.372.839	351.660.000	-	9.841.032.839

08. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và cho vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

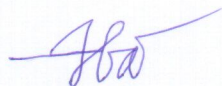
Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Đỗ Thị Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Đồng Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

X
H
H